

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh,
gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030

Những năm qua, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, đạt được những kết quả ban đầu khá tích cực; góp phần thay đổi nhận thức của các cấp, các ngành theo hướng xây dựng một nền hành chính phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính và đội ngũ cán bộ công chức. Giai đoạn 2016 - 2021, chỉ số cải cách hành chính (Par Index) liên tục tăng và giữ ở mức cao so với giai đoạn trước, năm 2020 đã đạt vị trí 25/63, tăng 38 bậc so với năm 2015; chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt tỷ lệ từ 80% trở lên.

Việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đạt được sự thay đổi đồng bộ từ nhận thức đến hành động ở các địa phương, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn từ 2017 đến nay đều được duy trì vị trí 46-48/63, ở nhóm khá và trung bình khá của cả nước và ở nhóm cao trong khu vực Trung du miền núi Bắc bộ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) vẫn còn nhiều hạn chế. Một số địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính mang tính hình thức; chất lượng soạn thảo một số văn bản quy phạm pháp luật chưa cao, chưa sát thực tiễn; năng lực một bộ phận cán bộ công chức còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; số lượng, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp; việc số hóa, tạo lập các cơ sở dữ liệu nền tảng chính quyền điện tử triển khai chậm, thiếu đồng bộ, chưa có sự chia sẻ, tích hợp, liên thông.

Một số chỉ số thành phần PCI đạt thấp và thiếu tính ổn định; còn tình trạng dùn đầy trách nhiệm trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Hiệu quả thu hút đầu tư gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh chưa có chuyển biến rõ nét, hầu hết các dự án đầu tư còn chậm

tiến độ, tỷ lệ vốn thực hiện và giải ngân so với số vốn đăng ký đạt thấp.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do: Một số cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu cơ quan đơn vị chưa thực sự chú trọng công tác cải thiện môi trường kinh doanh; còn cơ chế “xin - cho” trong giải quyết các thủ tục hành chính, thiếu tích cực, chủ động trong việc hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; còn tình trạng cán bộ, công chức có hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp trong thực thi công vụ. Công tác phối hợp giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong thực hiện một số nhiệm vụ còn hạn chế; việc kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các dự án đầu tư sau khi được cấp chứng nhận đầu tư chưa được chú trọng...

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị; là giải pháp quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, khẳng định về hình ảnh, vị thế, khát vọng vươn lên của tỉnh.

Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật, bảo đảm thống nhất, đồng bộ theo các quy định hiện hành, sát với tình hình thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý phục vụ cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp. Tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thông thoáng, minh bạch, thân thiện để đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và cải thiện PCI để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xây dựng tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

(1)- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), bảo đảm 100% văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh được ban hành đúng pháp luật, thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi cao.

(2)- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã thực hiện thành công TTHC trước đó; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng; giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch.

(3)- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông là hạ tầng cho chuyển đổi số; 100% văn bản điện tử ký số của cơ quan nhà nước được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); 100% thủ tục hành chính (đủ điều kiện) được cung cấp mức độ 4; 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng; đầu tư xây dựng 01 đô thị thông minh là thành phố Điện Biên Phủ; ban hành Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021- 2025 định hướng đến năm 2030 phù hợp với Kiến trúc Chính phủ số quốc gia; thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện trong cấp ủy, chính quyền các cấp.

(4)- Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh khoảng 2.000 doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trên 1.800 doanh nghiệp.

(5)- Hoàn thiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của Trung ương.

(6)- Thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025, theo Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

(7)- Xây dựng định mức chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định ngân sách mới và thực hiện hiệu quả việc phân bổ nguồn ngân sách nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập.

(8)- Cải cách mạnh mẽ PCI, phấn đấu điểm số các chỉ số thành phần tăng bình quân 0,3 - 0,8 điểm/năm, PCI xếp hạng khá, nằm trong tốp 5 tỉnh dẫn đầu khu vực miền núi phía Bắc, thuộc nhóm 40 tỉnh đứng đầu bảng xếp hạng.

2.3. Định hướng đến năm 2030

(1)- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 55% so với tổng số hồ sơ tiếp

nhận; 85% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã thực hiện thành công TTHC trước đó. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; 100% các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

(2)- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông là hạ tầng cho đô thị thông minh; phát triển chính quyền thông minh, hoạt động quản lý và phục vụ của chính quyền dựa trên phân tích dữ liệu và hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; 100% hệ thống thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức và doanh nghiệp thường xuyên được giám sát, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

(3)- Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh khoảng 2.700 doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trên 2.300 doanh nghiệp.

(4)- Chỉ số PCI giữ vững thứ hạng Khá, nằm trong nhóm 35 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện

Các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp, các ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành quyết liệt, cải tiến lề lối, phương pháp làm việc; tập trung thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình; tăng cường phô biến, quán triệt, triển khai thực hiện tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời, có kế hoạch, lộ trình cụ thể để triển khai các giải pháp căn cơ, bền vững, tạo nền tảng vững chắc xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự thuận lợi, bình đẳng, thông thoáng, minh bạch. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; kiên quyết xử lý, thay thế cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà, những nhiễu trong thực thi công vụ.

2. Đẩy mạnh cải cách hoàn thiện thể chế pháp luật của tỉnh

Chủ động làm tốt công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định và thực tiễn thực hiện trên địa

bàn tinh đắm bảo hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành pháp luật; xác định rõ cơ chế phân công, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

3. Quyết liệt cải cách thủ tục hành chính

Thường xuyên rà soát, đánh giá TTHC nhằm kiến nghị loại bỏ, đơn giản hóa các TTHC còn rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC, về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, gắn với số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả cải cách TTHC, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích.

4. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, ưu tiên huy động nguồn lực phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng phụ trợ phục vụ phát triển công nghiệp và hạ tầng công nghệ thông tin.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh trong tình hình mới; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh chuyển dịch lao động theo định hướng.

6. Tập trung nâng cao chỉ số PCI

Xây dựng kế hoạch, lộ trình để nâng cao điểm số các chỉ số thành phần trong bộ chỉ số đánh giá PCI để có giải pháp khắc phục gắn với trách nhiệm của từng địa phương, cơ quan, đơn vị đối với các chỉ số đạt thấp. Sau khi có kết quả xếp hạng PCI, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm cho năm tiếp theo.

7. Chú trọng thực hiện tốt công tác thu hút, xúc tiến đầu tư, gắn với nâng cao chất lượng thu hút đầu tư

Nghiên cứu xây dựng, ban hành tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư, các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế; lựa chọn những nhà đầu tư thật sự có năng lực, kinh nghiệm, công nghệ hiện đại, sử dụng nhiều lao động và có đóng góp cho thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các dịch vụ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn.

Hoạt động xúc tiến đầu tư thực hiện có trọng tâm trọng điểm, theo định hướng, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước các dự án đầu tư

Tăng cường công tác hậu kiểm, kiểm tra tình hình hoạt động các dự án được chấp thuận đầu tư, nhằm kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh, xử lý nghiêm vi phạm, tạo sự bình đẳng, công bằng và nghiêm túc trong hoạt động đầu tư. Rà soát, lập danh sách các dự án đã được chấp thuận đầu tư nhưng không triển khai, chậm tiến độ hoặc thực hiện sai mục tiêu đầu tư để xem xét xử lý; kiên quyết thu hồi các dự án nhà đầu tư cố tình chậm trễ hoặc không triển khai thực hiện theo quy định.

9. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới nội dung, hình thức để nâng cao hiệu quả, tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

10. Kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện công vụ, bảo đảm việc chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 07/5/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới, Chương trình về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

11. Quan tâm thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng

Đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao thứ hạng chỉ số PCI của tỉnh và chỉ số DDCI của các sở, ban, ngành, địa phương. Kịp thời khen thưởng, biểu dương những tập thể cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân tiêu cực, không hoàn thành nhiệm vụ, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh, cũng như của cơ quan, đơn vị.

Sử dụng kết quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, kết quả sự hài lòng của người dân, tổ chức vào tiêu chí đánh giá, xếp loại và thực hiện công tác cán bộ.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng Đề án, Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết. Định kỳ hàng năm, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện và xác định là một tiêu chí đánh giá xếp loại người đứng đầu các ngành, địa phương.

Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và thực hiện kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số PCI thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương, gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI)...

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện việc sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả với Tỉnh ủy.

2. Các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc; các đảng đoàn, ban cán sự đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết này tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân. Căn cứ Nghị quyết này và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị để cụ thể hoá bằng nghị quyết, chương trình hoặc kế hoạch để triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban cán sự đảng UBND tỉnh).

3. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chủ động phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết này.

5. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này; Văn phòng Tỉnh uỷ hướng dẫn, đôn đốc việc sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban cán sự đảng Bộ KH&ĐT (phối hợp),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH1.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ



Mùa A Sơn